

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu lệ phí 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh và sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về tổ chức thu lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu lệ phí 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh và sửa đổi nội dung về tổ chức thu lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 111/BC-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức thu lệ phí 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh và sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về tổ chức thu lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu lệ phí 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và điều chỉnh một số nội dung về tổ chức thu lệ phí tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức thu lệ phí.

2. Tổ chức, cá nhân nộp lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức thu lệ phí là 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh đối với 05 loại lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Lệ phí hộ tịch quy định tại Điều 19 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định mức thu, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Đắk Lắk quy định tại Điều 20 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Phú Yên.

3. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 21 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

4. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng quy định tại Điều 22 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước

đây) quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

5. Lệ phí đăng ký kinh doanh quy định tại Điều 23 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định mức thu và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Sửa đổi một số nội dung về tổ chức thu lệ phí tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 19 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) như sau:

“2. Tổ chức thu lệ phí: Ủy ban nhân dân các xã, phường.”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 20 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) như sau:

“2. Tổ chức thu lệ phí: Sở Nội vụ”

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 21 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) như sau:

“2. Tổ chức thu lệ phí: Cơ quan được giao nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.”

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 22 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) như sau:

“2. Tổ chức thu lệ phí: Cơ quan được giao nhiệm vụ cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật”.

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 23 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) như sau:

“2. Tổ chức thu lệ phí: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường”.

6. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 Quy định kèm theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) như sau:

“3. Tổ chức thu lệ phí: Ủy ban nhân dân các xã, phường”.

7. Sửa đổi Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) như sau:

“2. Tổ chức thu lệ phí: Sở Nội vụ”.

8. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) như sau:

“3. Tổ chức thu lệ phí: Cơ quan được giao nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật”.

9. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) như sau:

“3. Tổ chức thu lệ phí: Cơ quan được giao nhiệm vụ cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật”.

10. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) như sau:

“3. Tổ chức thu lệ phí: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường”.

Điều 5. Bãi bỏ một số điều, khoản của các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắc Lắc (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành

1. Điều 24 Quy định kèm theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắc Lắc (cũ).

2. Khoản 5 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây).

3. Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây).

4. Khoản 5 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây).

5. Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây).

6. Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

.

Cao Thị Hòa An